

Số: **131**/QĐ-UBND

Thạch Thất, ngày **21** tháng **7** năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Đội xung kích phòng chống thiên**  
**tai xã Thạch Thắt năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH THẮT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết, thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều; số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 quy định về phòng thủ dân sự;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ- TWPCCTT ngày 27/3/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai ban hành hướng dẫn xây dựng và củng cố đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;*

*Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Thạch Thắt;*

*Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Thạch Thắt về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Thạch Thắt;*

*Theo đề nghị của Ban Chỉ huy quân sự xã Thạch Thắt tại tờ trình số 03/TTr-BCH ngày 20/7/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Đội xung kích phòng chống thiên tai xã Thạch Thắt năm 2025 gồm các ông, bà có tên sau (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Đội xung kích phòng chống thiên tai chịu sự quản lý, điều hành của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nội dung của Kế hoạch Phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với thiên tai đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt;



- Tham mưu giúp ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong công tác chỉ huy điều hành trong công tác Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND và UBND, các Ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban Chỉ huy PTDS TP Hà Nội;
- Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VT

(Đề bc)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hoàng Linh**





## DANH SÁCH

### ĐỘI XUNG KÍCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI XÃ THẠCH THẮT

(Kèm theo Quyết định số ~~131~~ /QĐ-UBND ngày ~~21~~ / ~~7~~ /2025 của UBND xã Thạch Thắt)

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ                       |
|-----|-------------------|----------|-------------------|-------------------------------|
| 01  | Trần Văn Sỹ       | 1995     | Ban CHQS xã       | Đội trưởng                    |
| 02  | Cần Mạnh Cường    | 1979     | Ban CHQS xã       | Đội phó                       |
| 03  | Lê Văn Hoàn       | 1990     | Đoàn TN xã        | Đội phó                       |
| 04  | Lê Thanh Hạnh     | 1975     | Công an xã        | Đội phó                       |
| 05  | Cần Văn Tân       | 1991     | Thôn 84           | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 06  | Nguyễn Minh Chiến | 2003     | Thôn 84           | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 07  | Đỗ Mạnh Hùng      | 1986     | Thôn Cốc Trại     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 08  | Cần Hoàng Đạo     | 1999     | Thôn Mơ Nông      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 09  | Nguyễn Trí Khang  | 2005     | Thôn Mơ Nông      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 10  | Cần Xuân Tiền     | 1989     | Thôn Làng Kim 1   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 11  | Cần Việt Dũng     | 1984     | Thôn Làng Kim 1   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 12  | Đỗ Thanh Thệ      | 1985     | Thôn Làng Kim 2   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ                       |
|-----|-------------------|----------|-------------------|-------------------------------|
| 13  | Đỗ Thanh Bình     | 1985     | Thôn Làng Kim 2   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 14  | Lê Văn Dũng       | 1992     | Thôn Kim Trung    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 15  | Đặng Văn Tình     | 1998     | Thôn Kim Trung    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 16  | Vũ Ngọc Tùng      | 1994     | Thôn Phú Tân      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 17  | Nguyễn Đăng Khiêm | 1983     | Thôn Đụn Dương    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 18  | Trần Văn Mạnh     | 1989     | Thôn Đồng Cam     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 19  | Nguyễn Văn Việt   | 2003     | Thôn Đồng Cam     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 20  | Nguyễn Văn Minh   | 1984     | Thôn Chi Quan     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 21  | Nguyễn Duy Cảnh   | 1983     | Thôn Chi Quan     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 22  | Khuất Điệp Hùng   | 1983     | Thôn Phố Săn      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 23  | Cán Hữu Hà        | 1984     | Thôn Bách Kim     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 24  | Bùi Văn Tâm       | 1994     | Thôn Bách Kim     | Thành viên                    |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ                       |
|-----|-------------------|----------|-------------------|-------------------------------|
|     |                   |          |                   | (chiến sĩ dqtv)               |
| 25  | Nguyễn Thái Ngọc  | 1986     | Thôn Thuý Lai     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 26  | Nguyễn Ngọc Sơn   | 1986     | Thôn Thuý Lai     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 27  | Nguyễn Quang Minh | 1990     | Thôn Nội Thôn     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 28  | Nguyễn Thanh Tuấn | 1990     | Thôn Ngoại Thôn   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 29  | Nguyễn Mạnh Tường | 1987     | Thôn Phú Nghĩa    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 30  | Nguyễn Đình Tú    | 1986     | Thôn Lại Thượng   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 31  | Cần Văn Tuấn      | 1993     | Thôn Lại Thượng   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 32  | Hà Xuân Thắng     | 1985     | Thôn Phú Thụ      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 33  | Hoàng Văn Thuý    | 1983     | Thôn Phú Thụ      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 34  | Kiều Cao Thọ      | 1983     | Thôn Lại Khánh    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 35  | Chu Hoàng Hải     | 1988     | Thôn Lại Khánh    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |



| STT | Họ và tên       | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ                       |
|-----|-----------------|----------|-------------------|-------------------------------|
| 36  | Trần Văn Sang   | 1988     | Thôn Hoàng Xá     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 37  | Kiều văn Riệu   | 1992     | Thôn Hoàng Xá     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 38  | Khuất Văn Thảo  | 1992     | Thôn Thanh Câu    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 39  | Khuất Minh Dũng | 1990     | Thôn Thanh Câu    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 40  | Nguyễn Văn Dự   | 1983     | Thôn Ngũ Sơn      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 41  | Vương Văn Sơn   | 1992     | Thôn Ngũ Sơn      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 42  | Khuất Văn Linh  | 1989     | Thôn 1            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 43  | Nguyễn Văn Phúc | 1990     | Thôn 1            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 44  | Hoàng Văn Tuyển | 1994     | Thôn 1            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 45  | Kiều Cao Biên   | 1988     | Thôn 2            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 46  | Khuất Đình Hà   | 1990     | Thôn 2            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 47  | Vũ Huy Hoàng    | 1995     | Thôn 2            | Thành viên                    |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ                       |
|-----|-------------------|----------|-------------------|-------------------------------|
|     |                   |          |                   | (chiến sĩ dqtv)               |
| 25  | Nguyễn Thái Ngọc  | 1986     | Thôn Thuý Lai     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 26  | Nguyễn Ngọc Sơn   | 1986     | Thôn Thuý Lai     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 27  | Nguyễn Quang Minh | 1990     | Thôn Nội Thôn     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 28  | Nguyễn Thanh Tuấn | 1990     | Thôn Ngoại Thôn   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 29  | Nguyễn Mạnh Tường | 1987     | Thôn Phú Nghĩa    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 30  | Nguyễn Đình Tú    | 1986     | Thôn Lại Thượng   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 31  | Cần Văn Tuấn      | 1993     | Thôn Lại Thượng   | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 32  | Hà Xuân Thắng     | 1985     | Thôn Phú Thụ      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 33  | Hoàng Văn Thuỳ    | 1983     | Thôn Phú Thụ      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 34  | Kiều Cao Thọ      | 1983     | Thôn Lại Khánh    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 35  | Chu Hoàng Hải     | 1988     | Thôn Lại Khánh    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |

| STT | Họ và tên       | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ                       |
|-----|-----------------|----------|-------------------|-------------------------------|
| 36  | Trần Văn Sang   | 1988     | Thôn Hoàng Xá     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 37  | Kiều văn Riệu   | 1992     | Thôn Hoàng Xá     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 38  | Khuất Văn Thảo  | 1992     | Thôn Thanh Câu    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 39  | Khuất Minh Dũng | 1990     | Thôn Thanh Câu    | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 40  | Nguyễn Văn Dự   | 1983     | Thôn Ngũ Sơn      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 41  | Vương Văn Sơn   | 1992     | Thôn Ngũ Sơn      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 42  | Khuất Văn Linh  | 1989     | Thôn 1            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 43  | Nguyễn Văn Phúc | 1990     | Thôn 1            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 44  | Hoàng Văn Tuyền | 1994     | Thôn 1            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 45  | Kiều Cao Biên   | 1988     | Thôn 2            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 46  | Khuất Đình Hà   | 1990     | Thôn 2            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 47  | Vũ Huy Hoàng    | 1995     | Thôn 2            | Thành viên                    |



| STT | Họ và tên         | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ                       |
|-----|-------------------|----------|-------------------|-------------------------------|
|     |                   |          |                   | (chiến sĩ dqtv)               |
| 48  | Nguyễn Tấn Long   | 1998     | Thôn 3            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 49  | Vũ Trường Sang    | 1991     | Thôn 3            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 50  | Khuất Văn Khánh   | 1990     | Thôn 3            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 51  | Vũ Văn Dũng       | 1986     | Thôn 4            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 52  | Kiều Cao Hà       | 1986     | Thôn 4            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 53  | Trần Xuân Thành   | 1986     | Thôn 4            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 54  | Nguyễn Văn Chiến  | 1991     | Thôn 5            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 55  | Nguyễn Đức Hùng   | 1991     | Thôn 5            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 56  | Vũ Xuân Thắng     | 1992     | Thôn 5            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 57  | Nguyễn Trọng Kiên | 1991     | Thôn 6            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 58  | Kiều Văn Xuân     | 1986     | Thôn 6            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh   | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ                       |
|-----|-------------------|------------|-------------------|-------------------------------|
| 59  | Nguyễn Khắc Tuấn  | 1993       | Thôn 6            | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 60  | Trần Minh Thuận   | 1984       | Thôn Cẩm Bào      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 61  | Khuất Văn Quát    | 1985       | Thôn Cẩm Bào      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 62  | Lê Văn Giang      | 1995       | Thôn Kinh Dạ      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 63  | Kiều Văn Trung    | 1987       | Thôn Kinh Dạ      | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 64  | Nguyễn Đình Lanh  | 1996       | Thôn Yên Lỗ       | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 65  | Nguyễn Huy Tuấn   | 1999       | Thôn Yên Lỗ       | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 66  | Nguyễn Đăng Việt  | 1994       | Thôn Chi Quan     | Thành viên<br>(chiến sĩ dqtv) |
| 67  | Nguyễn Thị Vân    | 01/01/1983 | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên                    |
| 68  | Hà Thị Thu        | 15/8/1982  | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên                    |
| 69  | Tạ Tất Thắng      | 1984       | Công an xã        | Thành viên                    |
| 70  | Nguyễn Tiến Giang | 1993       | Công an xã        | Thành viên                    |
| 71  | Nguyễn Anh Dũng   | 1990       | Công an xã        | Thành viên                    |
| 72  | Phí Văn Biên      | 1984       | Công an xã        | Thành viên                    |
| 73  | Vương Mạnh Hùng   | 1994       | Công an xã        | Thành viên                    |



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ    |
|-----|--------------------|----------|-------------------|------------|
| 74  | Nguyễn Trường Xuân | 1990     | Công an xã        | Thành viên |
| 75  | Khuất Quang Việt   | 1986     | Công an xã        | Thành viên |
| 76  | Nguyễn Quang Trung | 1994     | Công an xã        | Thành viên |
| 77  | Kiều Quang Kiên    | 1986     | Công an xã        | Thành viên |
| 78  | Nguyễn Văn Tâm     | 1995     | Công an xã        | Thành viên |
| 79  | Tạ Quang Khánh     | 1982     | Công an xã        | Thành viên |
| 80  | Nguyễn Minh Châu   | 1962     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 81  | Nguyễn Khắc Lân    | 1964     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 82  | Vương Văn Dũng     | 1964     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 83  | Nguyễn Đình Chiến  | 1962     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 84  | Trần Hữu Tuệ       | 1960     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 85  | Nguyễn Đức Minh    | 1968     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 86  | Khuất Văn Diễm     | 1960     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 87  | Khuất Văn Phúc     | 1969     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 88  | Cần Minh Ngọc      | 1955     | Hội CCB xã        | Thành viên |
| 89  | Nguyễn Thị Hằng    | 1985     | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên |
| 90  | Chu Thị Tình       | 1984     | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên |
| 91  | Đỗ Thị Thành       | 1981     | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên |
| 92  | Đỗ Thị Hoa         | 1982     | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên |
| 93  | Khuất Thị Huyền    | 1982     | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên |
| 94  | Chu Thị Hương      | 1982     | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên |
| 95  | Nguyễn Thị Lan Anh | 1982     | Hội LH phụ nữ xã  | Thành viên |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | Địa chỉ (cơ quan) | Chức vụ    |
|-----|----------------------|----------|-------------------|------------|
| 96  | Khuất Quang Tuyền    | 1966     | Trạm y tế xã      | Thành viên |
| 97  | Khuất Duy Tuân       | 1974     | Trạm y tế xã      | Thành viên |
| 98  | Nguyễn Hữu Tuệ       | 1965     | Trạm y tế xã      | Thành viên |
| 99  | Nguyễn Xuân Lộc      | 1971     | Trạm y tế xã      | Thành viên |
| 100 | Phùng Văn Hưởng      | 1985     | Trạm y tế xã      | Thành viên |
| 101 | Nguyễn Đăng Khoa     | 1985     | Trạm y tế xã      | Thành viên |
| 102 | Vũ Mạnh Tường        | 1978     | Hội nông dân xã   | Thành viên |
| 103 | Cần Thị Mỹ Hạnh      | 1973     | Hội nông dân xã   | Thành viên |
| 104 | Khuất Thị Hoa        | 1986     | Hội nông dân xã   | Thành viên |
| 105 | Khuất Văn Quát       | 1985     | Hội nông dân xã   | Thành viên |
| 106 | Nguyễn Văn Tình      | 1984     | Hội nông dân xã   | Thành viên |
| 107 | Vũ Thị Yến           | 1982     | Hội nông dân xã   | Thành viên |
| 108 | Nguyễn Thị Thu Hương | 1985     | Hội nông dân xã   | Thành viên |
| 109 | Nguyễn Đức Dương     | 1975     | Hội nông dân xã   | Thành viên |
| 110 | Kiều Cao Lương       | 1982     | Hội nông dân xã   | Thành viên |

T. P. H. A.